**TUẦN 3:**

**TOÁN:**

**ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

-Tính được độ dài đường gấp khúc, chu vi  hình tam giác, chu vi hình tứ giác.

- Ôn luyện một số biểu tượng về hình học.

**-**Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**\* Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic, NL quan sát,...

\*Bài tập cần làm: Làm BT 1, 2, 3, 4.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: thước kẻ, vẽ sẵn hình BT 4.

**-** HS: SGK, thước kẻ

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.HĐ khởi động (5 phút) :**  - Trò chơi: *Gọi tên các hình*  GV vẽ lên bảng các hình học đã học, cho HS thi đua gọi tên, nêu đặc điểm các hình.  - Tổng kết – Kết nối bài học  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng | - HS tham gia chơi    - Lắng nghe  - Mở vở ghi bài |
| *-* ***Giới thiệu bài:****.* | - Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài. |
| **2. HĐ thực hành (25 phút):**  **\* Mục tiêu:** Tính được độ dài đường gấp khúc, chu vi  hình tam giác, chu vi hình tứ giác.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1:****(Làm cá nhân - Cặp - Lớp)**    ***Câu hỏi chốt:***  *+ So sánh độ dài đường gấp khúc ABCD và chu vi hình tam giác MNP?*  *+ Muốn tính độ dài đường gấp khúc ta làm thế nào?*  *+ Muốn tính chu vi của một hình ta làm thế nào?*  **Bài 2: (Làm cá nhân - Cặp - Lớp)**  - Cho HS nêu đặc điểm của HCN  ***Bài 3***: **Làm cá nhân - Cặp - Lớp**      **Bài 4:** **(Cá nhân - Lớp)**  - GV treo bảng phụ đã kẻ sẵn hình cho HS tiện quan sát  - Gọi HS lên bảng chỉ ra cách cách làm khác nhau | - Học sinh đọc và làm bài cá nhân.  - Chia sẻ kết quả trước lớp  *a)  Độ dài đường gấp khúc ABCD là:*  *34 + 12 +  40  =  86 (cm)*  *Đáp số: 86 cm*  B                                     D                                  C  A  *b)  Chu vi tam giá MNP là:*  *34 + 12 +  40  =  86 (cm)*  *Đáp số: 86 cm*    - HS làm cá nhân - Chia sẻ cặp đôi - Chia sẻ kết quả trước lớp  ***Bài giải***  *Chu vi hình chữ nhật ABCD là:*  *3 + 2 + 3 + 2 = 10 (cm)*  *Đáp số: 10 cm.*  - HS làm cá nhân - Chia sẻ cặp đôi - Chia sẻ kết quả trước lớp  - Đếm số hình vuông (đủ 5 hình)  - Đếm số  hình  tam giác (đủ 6 hình)  - HS quan sát, tìm ra cách làm  - Chia sẻ kết quả trước lớp  - HS có thể kẻ như sau:      (HS cũng có thể làm theo các cách khác) |
| **3. HĐ ứng dụng (4 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Ghi nhớ nội dung bài học.  - Đo và tính chu vi của cái bàn học ở nhà  - Suy nghĩ, tìm ra cách tính chu vi của HCN ABCD ở BT2 ngắn gọn hơn. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

*........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................*

**TẬP ĐỌC - KỂ CHUYỆN (2 TIẾT):**

**CHIẾC ÁO LEN**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Hiểu nghĩa của các từ trong bài: *bối rối, thì thào, lất phất*.

  - Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Anh em phải biết nhường nhịn, thương yêu lẫn nhau (trả lời được các CH 1,2,3,4 )

- Kể lại được từng đoạn câu chuyện dựa theo các gợi ý. HS M3, M4 kể lại được từng đoạn câu chuyện theo lời của Lan.

- Rèn kỹ năng đọc:Đọc đúng các từ, tiếng khó hoặc dễ lẫn (*năm nay, lạnh buốt, áo  len, lất phất, một lúc lâu*). Ngắt nghỉ hơi đúng sau dấu câu và giữa các cụm từ. Bước đầu biết đọc phân biệt lời nhân vật với lời người dẫn chuyện

- Rèn kỹ năng kể chuyện và kỹ năng nghe.

**Hình thành phẩm chất:** nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**\* Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ,...

*\*GDKNS:*

*-  Kiểm soát cảm xúc*

*- Tự nhận thức*

*- Giao tiếp: ứng xử  văn hóa*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Tranh minh họa bài học. Bảng phụ viết câu, đoạn văn cần hướng dẫn luyện đọc.

**-** HS:Sách giáo khoa

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **1. Hoạt động khởi động (3 phút)** 2. **-** Cho HS quan sát tranh về chủ đề *Mái ấm*   - Kết nối bài học.  - Giới thiệu bài - Ghi tên bài. | - HS quan sát, nói nội dung.  - HS hát bài: Bàn tay mẹ  - Học sinh nghe giới thiệu, mở SGK |
| **2. HĐ Luyện đọc (20 phút)**  ***\*Mục tiêu:***  - Đọc đúng, rành mạch, biết nghỉ hơi hợp lý sau dấu chấm, dấu phẩy và giữa các cụm từ; bước đầu biết đọc phân biệt lời người  dẫn chuyện với lời các nhân vật.  ***\* Cách tiến hành:*** | |
| ***a. GV đọc mẫu toàn bài*:**  **-** Giáo viên đọc mẫu toàn bài một lượt với giọng nhẹ nhàng, tình cảm. Lưu ý giọng đọc cho HS.  ***b. Học sinh đọc nối tiếp từng câu kết hợp luyện đọc từ khó***  - GV theo dõi HS đọc bài để phát hiện lỗi phát âm của HS.    ***c. Học sinh nối tiếp nhau đọc từng đoạn và giải nghĩa từ khó:***  - Luyện đọc câu khó, HD ngắt giọng câu dài:  *+Áo có ... ở giữa ,/ lại có cả...khi có gió lạnh/ hoặc mưa lất phất.//*  *+ Em muốn..., nhưng lại xấu hổ/ vì mình đã vờ ngủ.//*  - GV kết hợp giảng giải thêm:  + Em hiểu mưa “lất phất” là mưa như thế nào?  *((hạt mưa bụi) rơi rất nhẹ và tựa như bay nghiêng theo chiều gió)*  + Đặt câu với từ “bối rối”?  + Nói “thì thào” là nói như thế nào?  ***d. Đọc đồng thanh:***  \* Nhận xét, đánh giá, chuyển hoạt động. | - HS lắng nghe    - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp câu trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc trong nhóm.  - Luyện đọc từ khó do HS phát hiện theo hình thức: Đọc mẫu (M4) => cá nhân (M1) => cả lớp *(năm nay, lạnh buốt, áo  len, lất phất, một lúc lâu,…)*  - HS chia đoạn (4 đoạn như SGK)  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc từng đoạn trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc đoạn trong nhóm.    - Đọc phần chú giải (cá nhân).    - 1 nhóm đọc  nối tiếp 4 đoạn văn trước lớp.  - Đại diện 4 nhóm đọc nối tiếp 4 đoạn văn trước lớp.  - Lớp đọc đồng thanh đoạn 4. |
| **3. HĐ tìm hiểu bài (15 phút):**  ***a. Mục tiêu:*** Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Anh em phải biết nhường nhịn, thương yêu lẫn nhau  ***b. Cách tiến hành: Làm việc cá nhân – Chia sẻ cặp đôi – Chia sẻ trước lớp*** | |
| - GV yêu cầu 1 HS đọc to 5 câu hỏi cuối bài  - GV hỗ trợ TBHT lên điều hành lớp chia sẻ kết quả trước lớp  *+ Mùa đông năm nay như thế nào?*  *+ Tìm những hình ảnh trong bài cho thấy chiếc áo len của bạn Hoà rất đẹp và tiện lợi?*  *+ Vì sao Lan dỗi mẹ?*  *+ Khi biết em muốn có chiếc áo len đẹp, mẹ lại không đủ tiền để mua, Tuấn nói với mẹ điều gì?*  *+ Tuấn là người như thế nào?*  *+ Vì sao Lan ân hận?*  *+ Em có suy nghĩ gì về bạn Lan trong câu chuyện này?*  => Yêu cầu học sinh suy nghĩ để tìm tên khác cho chuyện.  *=> GV chốt: Anh em phải biết nhường nhịn, thương yêu lẫn nhau* | - 1 HS đọc 5 câu hỏi cuối bài  - Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời các câu hỏi (thời gian 3 phút)  - Mùa đông năm nay đến sớm và lạnh buốt.   - Chiếc áo màu vàng ...  và rất ấm.       - Vì em muốn mua chiếc áo như Hoà nhưng mẹ không mua chiếc áo đắt tiền như vậy.  - Mẹ dành tiền mua áo cho em Lan. Tuấn không cần thêm áo vì Tuấn khoẻ lắm. Nếu lạnh Tuấn sẽ mặc nhiều áo bên trong.   - Là người con thương mẹ, người anh biết nhường nhịn em.  + Vì đã làm cho mẹ buồn phiền  +Vì nghĩ mình quá ích kỉ  +Vì thấy anh trai nhường nhịn cho mình  - Là cô bé ngây thơ nhưng rất ngoan  + Ba mẹ con  + Chuyện của Lan |
| **4. HĐ Luyện đọc lại - Đọc diễn cảm (15 phút)**  **\*Mục tiêu:** Học sinh đọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – nhóm - cả lớp** | |
| - Yêu cầu HS nêu lại cách đọc của các nhân vật.    - GV nhận xét chung - Chuyển HĐ | - 1 HS M4 đọc mẫu toàn bài.  - Xác định các giọng đọc có trong câu chuyện  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc phân vai.  + Phân vai trong nhóm  + Luyện đọc phân vai trong nhóm.  - Thi đọc phân vai trước lớp: Các nhóm thi đọc phân vai trước lớp  - Lớp nhận xét. |
| **5. HĐ kể chuyện** **(15 phút)**  **\* Mục tiêu** :  - Giúp học sinh rèn kĩ năng kể chuyện, kể lại được từng đoạn của câu chuyện theo lời của Lan  - Hiểu nội dung và ý nghĩa câu chuyện.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **a. GV nêu yêu cầu của tiết kể chuyện**  **b. Hướng dẫn HS kể chuyện:**  - Câu hỏi gợi ý:  **c. HS kể chuyện trong nhóm**  **d. Thi kể chuyện trước lớp:**  **\* Lưu ý:**  - M1, M2: Kể đúng nội dung.  - M3, M4: Kể có ngữ điệu theo lời của Lan  \* GV đặt câu hỏi chốt nội dung bài:  + Câu chuyện nói về ai?  + Em thấy Tuấn là người như thế nào? Lan là 1 cô bé như thé nào?  + Trong câu chuyện em thích ai ? Vì sao?  + Em học được gì từ câu chuyện này? | - Lắng nghe  - Học sinh đọc thầm các câu hỏi trong từng đoạn để tìm hiểu yêu cầu của bài.  - Nhóm trưởng điều khiển:  - Luyện kể cá nhân (cử mỗi bạn kể 1 đoạn)  - Luyện kể nối tiếp đoạn trong nhóm.  - Các nhóm thi kể nối tiếp đoạn trước lớp.  - Lớp nhận xét.  - HS trả lời theo ý đã hiểu  - HS trả lời theo ý đã hiểu khi tìm hiểu bài    - Nhiều Hs trả lời |
| **6. HĐ ứng dụng ( 1phút):**  **7. Hoạt động sáng tạo (1 phút)** | - Về kể lại câu chuyện cho người thân nghe.  - VN tìm đọc các câu chuyện có cùng chủ đề |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**CHÍNH TẢ (Nghe – viết):**

**CHIẾC ÁO LEN**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nghe và viết lại chính xác đoạn: *“Nằm cuộn tròn ... hai anh em*” trong bài *Chiếc áo len*; trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.

  - Làm đúng các bài tập chính tả phân biệt ch/tr.

  - Điền đúng 9 chữ và tên chữ vào ô trống trong bảng ( BT3 )

           -Rèn kỹ năng viết đẹp và đúng, viết đúng  những chữ có phụ âm đầu ch/tr.

           -Giáo dục tính cẩn thận, chính xác, yêu thích chữ Việt.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**\* Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Bảng phụ ghi nội dung BT3

**-** HS: SGK.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**:  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng | - Hát: *“Chữ đẹp nết càng ngoan”*  - Viết bảng con: *xào rau, sà xuống, xinh xẻo, ngày sinh*. |
| **2. HĐ chuẩn bị viết chính tả (5 phút)**:  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh có tâm thế tốt để viết bài.  - Nắm được nội dung bài viết, biết cách trình bày đúng quy định để viết cho đúng chính tả.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | |
| ***a. Trao đổi về nội dung đoạn chép*** |  |
| - GV đọc đoạn văn một lượt.  *+ Đoạn văn cho ta biết chuyện gì?*  *+ Vì sao Lan ân hận?*  *+ Lan mong trời mau sáng để làm gì?*  ***b. Hướng dẫn trình bày:***  + *Đoạn văn có mấy câu?*  *+Trong đoạn văn có những chữ nào phải viết hoa, vì sao?*  *+ Lời Lan muốn nói với mẹ được viết như thế nào?*  ***c. Hướng dẫn viết từ khó:***   - Luyện viết từ khó, dễ lẫn.   - Theo dõi và chỉnh lỗi cho hs | - 1 Học sinh đọc lại.  - HS trả lời theo nhiều cách khác nhau   Ví dụ: Lan ân hận vì đã làm cho mẹ buồn.  - Để nói với mẹ rằng mẹ hãy mua áo cho cả 2 anh em.  - Đoạn văn có 5 câu.  - Chữ Lan (tên riêng); Chữ: nằm, em, áp, con, mẹ (đầu câu).  - Viết sau dấu hai chấm, trong dấu ngoặc kép.  - *nằm cuộn tròn, chăn bông, xin lỗi,...* |
| **3. HĐ viết chính tả (15 phút)**:  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh chép lại chính xác đoạn chính tả.  - Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí. Trình bày đúng quy định bài chính tả.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân** | |
| - Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, quan sát kĩ từng chữ trên bảng, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định.  - Cho học sinh viết bài.  **Lưu ý:** *Tư thế ngồi, cách cầm bút và tốc độ viết của các đối tượng M1.* | - Lắng nghe    - HS nhìn bảng chép bài. |
| **4. HĐ chấm, nhận xét bài (3 phút)**  **\*Mục tiêu:** Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và lỗi của bạn.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – Hoạt động cặp đôi** | |
| - Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo.  - GV chấm nhận xét 5 - 7 bài  - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh. | - Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực.  - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau  - Lắng nghe. |
| **5. HĐ làm bài tập (5 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - Rèn cho học sinh làm đúng bài tập chính tả phân biệt ch/tr (BT2a).  - Ghi nhớ tên của 9 chữ cái tiếp theo trong bảng chữ cái (BT3).  **\*Cách tiến hành: Làm việc cá nhân - cặp đôi - Chia sẻ trước lớp** | |
| **Bài 2a:**  - Yêu cầu học sinh đọc yêu cầu trong sách giáo khoa.   - Giáo viên chỉnh sửa, chốt lời giải đúng. | - Làm bài cá nhân – Chia sẻ cặp đôi – Lớp  - Lời giải: cuộn tròn, chân thật, chậm trễ |
| **Bài 3:**  - GV treo bảng phụ  - Giáo viên chốt kết quả  **\*Lưu ý**: *Cho hs so sánh tên âm và tên chữ để cho HS không bị lẫn lộn.* | - Học sinh đọc thầm, thảo luận cặp đôi, làm nháp ( 1 em lên làm bảng lớp)  - Lớp nhận xét  - HS đọc nhiều lần, ghi nhớ chữ (cách viết) và tên chữ. |
| **6. HĐ ứng dụng (3 phút)** | - Về nhà viết lại 10 lần những chữ viết bị sai.  - Học thuộc 9 tên chữ cái vừa học |
| **6. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về nhà tự luyện chữ cho đẹp hơn.  - Tìm hiểu tên các chữ cái còn lại trong bảng chữ cái tiếng Việt |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..............................................................................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................

.............................................................................................................................................................................................

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI (TIẾT 1):**

*(Chương trình hiện hành)*

**BÀI 5: BỆNH LAO PHỔI**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:** Biết cần tiêm phòng lao, thở không khí trong lành, ăn đủ chất để phòng bệnh lao phổi.

**2. Kĩ năng:** Có kỹ năng phòng  tránh bệnh tật để nâng cáo sức khỏe cho bản thân

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL nhận thức môi trường, NL tìm tòi và khám phá.

*\*GDKNS:*

*- Kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin: phân tích và xử lí thông tin để biết được nguyên nhân, đường lây bệnh và tác hại của bệnh lao phổi.*

*- Kĩ năng làm chủ bản thân: đảm nhận trách nhiệm thực hiện hành vi của bản thân trong việc phòng lây nhiễm bệnh lao từ người bệnh sang người không mắc bệnh.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Các hình trong SGK.

**-** HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ  khởi động (5 phút)**  + Tập thể dục buổi sáng có lợi ích gì?  - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng | - HS hát bài: *Tập thể dục buổi sáng.*  - Trả lời: Hít thở không khí trong lành, nâng cao sk,...  - Lắng nghe – Mở SGK |
| **2. HĐ khám phá kiến thức (25 phút)**  **\*Mục tiêu:** Biết cần tiêm phòng lao, thở không khí trong lành, ăn đủ chất để phòng bệnh lao phổi.  **\*Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 1: Bệnh lao phổi**  \* **Mục tiêu:** *HS nêu được nguyên nhân, biểu hiện, đường lây truyền, tác hại của bệnh lao phổi.*  **\* Cách Tiến hành:**  - Yêu cầu HS quan sát hình minh hoạ SGK/12 và đọc lời thoại của từng nhân vật.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm trả lời câu hỏi SGK/12, GV ghi bảng.  *+ Nguyên nhân gây bệnh lao phổi?*  *+ Người mắc bệnh thường có biểu hiện nào?*  *+ Bệnh lây bằng con đường nào?*  *+ Bệnh có tác hại gì?*  **\*Kết luận:** Trong các bệnh đường hô hấp, bệnh lao phổi là nguy hiểm nhất.  **Hoạt động 2: Phòng bệnh lao phổi**  **\* Mục tiêu:** *Nêu được các việc nên làm và không nên làm để phòng bệnh lao phổi. Biết cần tiêm phòng lao, thở không khí trong lành, ăn đủ chất để phòng bệnh lao phổi.*  **\* Cách Tiến hành:**  - Yêu cầu HS quan sát các hình minh hoạ trang 13, thảo luận nhóm theo câu hỏi định hướng:  *+ Tranh minh hoạ điều gì?*  *+ Đó là việc nên làm hay không nên để phòng bệnh lao phổi? Vì sao?*  *+Vậy những việc nào nên làm và những việc nào không nên làm để đề phòng bệnh lao phổi?*  \*GV KL chung  **Hoạt động 3: Liên hệ thực tế**  **\* Mục tiêu:** *Giúp HS thực hiện tốt việc phòng bệnh lao phổi.*  **\* Cách Tiến hành**:  - Yêu cầu HS suy nghĩ trả lời câu hỏi:  + Gia đình em tích cực phòng bệnh lao chưa? Ví dụ minh hoạ?  + Gia đình em còn cần làm gì để phòng bệnh lao phổi?  - Tuyên dương HS thực hiện tốt. | - Thảo luận nhóm 4.  - Đại diện nhóm trả lời, lớp nhận xét.  - Do vi khuẩn lao.  - Mệt mỏi, kém ăn, gầy đi, sốt nhẹ về chiều.  - Bằng đường hô hấp.  - Sức khỏe suy giảm, ảnh hưởng tính mạng.  - 3 HS nhắc lại.  - Vài HS nhắc lại nguyên nhân và cách đề phòng.    - Quan sát, thảo luận nhóm 4.  - Cử đại diện nhóm trả lời.  - Các nhóm nhận xét bổ sung.    - Cá nhân HS tự do phát biểu..  + Nên: Tiêm phòng lao, giữ vệ sinh môi trường, ăn uống đủ chất dinh dưỡng, tập thể dục, vệ sinh mũi họng,...  + Không nên: hút thuốc lá, ở nơi khói bụi, nhà cửa tối tăm bẩn thỉu, khạc nhổ bừa bãi, làm việc quá sức,... |
| **3. HĐ ứng dụng (5 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (5 phút)** | - Về nhà thực hiện theo nội dung bài học.  - Tuyên truyền, nhắc nhở mọi người trong gia đình mình cùng thực hiện như mình. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**ĐẠO ĐỨC**

**GIỮ LỜI HỨA (Tiết 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

         Học sinh hiểu:

     - Thế nào là giữ lời hứa? Nêu được một vài ví dụ về giữ lời hứa.

     - Vì sao phải giữ lời hứa?

-Học sinh biết giữ lời hứa của mình với mọi người.

**-** Học sinh có thái độ quý trọng những người biết giữ lời hứa và không đồng tình với những người hay thất hứa.

**Hình thành phẩm chất:** nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**\*Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL phát triển bản thân, NL điều chỉnh hành vi đạo đức.

*\*GDKNS:*

*- Kĩ năng tự tin .*

*- Kĩ năng thương lượng.*

*- Kĩ năng đảm nhận trách nhiệm.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Tranh MH truyện

**-** HS: VBT

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY -  HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Khởi động (3 phút):**  - Tổng kết trò chơi  - Giới thiệu bài mới – Ghi bài lên bảng | - Trò chơi: *“Chanh chua - cua kẹp”*  - Lắng nghe |
| **2. HĐ Hình thành kiến thức mới: (15 phút)**  **\* Mục tiêu:**Học sinh hiểu thế nào là giữ lời hứa và vì sao phải giữ lời hứa?  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Thảo luận truyện**: “*Chiếc vòng bạc*”  - Giáo viên kể câu chuyện kết hợp  HS quan sát tranh minh hoạ SGK  - Giáo viên đưa ra hệ thống câu hỏi cho học sinh thảo luận:  *+ Bác Hồ đã làm gì khi gặp em bé sau 2 năm đi xa?*  *+ Em bé và mọi người trong chuyện cảm thấy thế nào trước việc làm của Bác?*  *+ Việc làm của Bác thể hiện điều gì?*  *+  Qua câu chuyện trên em có thể rút ra điều gì?*  *+ Thế nào là giữ lời hứa?*  *+ Người biết giữ lời hứa sẽ được người khác đánh giá như thế nào?*  **=>GVKL:** Người biết giữ lời hứa sẽ được người khác quý trọng, tin cậy và noi theo. | - Học sinh nghe kể.  - Học sinh đọc lại câu chuyện.  - Mở túi lấy 1 vòng bạc mới tinh trao cho em bé.  - Đều cảm động rơi nước mắt.  - Bác là người luôn giữ lời hứa.  - Cần phải giữ lời hứa.  - Là thực hiện điều mình đã nói, đã hứa hẹn với người khác.   - Sẽ được mọi người quý trọng, tin cậy và noi theo. |
| **2. HĐ Thực hành: (15 phút)**  **\* Mục tiêu:**Học sinh biết giữ lời hứa với bạn bè và mọi người.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Xử lý tình huống:**  - Giáo viên lần lượt cho học sinh đọc các tình huống cho học sinh suy nghĩ và đưa ra cách giải quyết  ***Tiểu kết:***  + Cần phải giữ lời hứa vì giữ lời hứa là tự trọng và tôn trọng người khác  + Khi vì một lý do gì đó, em không thực hiện được lời hứa với người khác em cần xin lỗi họ và giải thích rõ lý do.  **\*Tự liên hệ:**  *- Thời gian vừa qua em có hứa với ai điều gì không?*  *- Em có thực hiện được lời hứa đã hứa đó không? Vì sao?*  *- Em cảm thấy thế nào khi thực hiện được điều đã hứa?*  *- Em cảm thấy thế nào khi không thực hiện được điều đã hứa?* | - Học sinh suy nghĩ, thảo luận cặp để tìm ra cách giải quyết. Sau đó chia sẻ kết quả  trước lớp.  - Ghi nhớ nội dung    - HS trả lời    - Khi thực hiện được điều đã hứa, em cảm thấy vui và tự hào.  - Khi không thực hiện được điều đã hứa, em cảm thấy buồn, ân hận. |
| **3. Hoạt động ứng dụng (1 phút):**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Thực hiện nội dung bài học  - Kể lại chuyện cho gia đình nghe. Tuyền truyền mọi người cùng thực hiện nội dung bài học. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TẬP ĐỌC:**

**QUẠT CHO BÀ NGỦ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Hiểu nghĩa các từ trong bài: thiu thiu, ngấn nắng

   - Hiểu tình cảm yêu thương, hiếu thảo của bạn nhỏ trong bài thơ đối với bà.

  ( Trả lời được các câu hỏi trong SGK; thuộc cả bài thơ )

- Đọc đúng các từ, tiếng khó hoặc dễ lẫn: lặng, ngấn nắng, nằm im, lim dim...

    - Ngắt nghỉ hơi đúng sau mỗi dòng thơ và giữa các khổ thơ.

         -Yêu quý, kính trọng ông bà.

**Hình thành phẩm chất:** nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**\* Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ, NL giải quyết vấn đề, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Tranh minh họa bài đọc. Bảng phụ viết khổ thơ cần hướng dẫn.

**-** HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**:  - GV kết nối kiến thức  - Giới thiệu bài. Ghi tựa bài lên bảng. | - Hát bài: *Cháu yêu bà*  - Nêu nội dung bài hát  - Lắng nghe  - Mở SGK |
| **2. HĐ Luyện đọc (15 phút)**  ***\*Mục tiêu:*** Đọc đúng, rành mạch, ngắt nhịp đúng nhịp thơ  ***\* Cách tiến hành :*** | |
| ***a. GV đọc mẫu toàn bài thơ*:**  **-** Giáo viên đọc mẫu toàn bài thơ, lưu ý HS đọc với giọng nhẹ nhàng, ngắt hơi sau mỗi dòng thơ, nghỉ hơi ở cuối mỗi khổ thơ.  ***b. Học sinh đọc nối tiếp từng câu thơ kết hợp luyện đọc từ khó***  - GV theo dõi HS đọc bài để phát hiện lỗi phát âm của HS.    ***c. Học sinh nối tiếp nhau đọc từng khổ thơ và giải nghĩa từ khó:***  - Luyện đọc câu khó, HD ngắt giọng câu dài:  - Hướng dẫn đọc câu khó :  *Ơi/ chính choè ơi!//*  *Chim đừng hót nữa,/*  *Bà em ốm rồi,/*  *Lặng/ cho bà ngủ.//*  - GV kết hợp giảng giải thêm:  *+ Ngấn nắng: là vệt nắng in trên tường.*  *+ Đặt câu với từ “thiu thiu”.*  **=>GV KL:** Toàn bài đọc với giọng dịu dàng, tình cảm. Nghỉ hơi đúng sau mỗi dòng thơ và giữa các khổ thơ.  ***d. Đọc đồng thanh:***  \* Nhận xét, đánh giá, chuyển hoạt động. | - HS lắng nghe    - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp câu trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc trong nhóm.  - Luyện đọc từ khó do HS phát hiện theo hình thức: Đọc mẫu (M4) => cá nhân (M1) => cả lớp *(chích chòe, lặng, quạt, trắng,chín lặng…)*  - HS chia đoạn (3 đoạn tương ứng với 3 khổ thơ như SGK)  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc từng khổ thơ trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc đoạn trong nhóm.    - Đọc phần chú giải (cá nhân).  - VD: Em thiu thiu ngủ.    - Lớp đọc đồng thanh cả bài thơ. |
| **3. HĐ Tìm hiểu bài (8 phút)**  **\*Mục tiêu:** Hiểu tình cảm yêu thương, hiếu thảo của bạn nhỏ trong bài thơ đối với bà.  **\*Cách tiến hành:** | |
| - Cho học sinh thảo luận và tìm hiểu bài  **\***GV hỗ trợ TBHT điều hành lớp chia sẻ kết quả trước lớp.  *+ Bạn nhỏ trong bài thơ đang làm gì?*  *+ Tìm câu thơ cho thấy bạn nhỏ rất quan tâm đến giấc ngủ của bà?*    *+ Cảnh vật trong nhà và ngoài vườn như thế nào?*  *+ Em hiểu thế nào là “ Ngấn nắng thiu thiu , đậu trên tường trắng”?*  *+ Bà mơ thấy điều gì, vì sao có thể đoán bà mơ như vậy?*  *+ Bài thơ cho ta thấy tình cảm của bạn nhỏ đối với bà như thế nào?*  **\* GVKL:** Bài thơ nói về tình cảm yêu thương, hiếu thảo của bạn nhỏ trong bài thơ đối với bà. | - 1 HS đọc 4 câu hỏi cuối bài  - Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời các câu hỏi (thời gian 3 phút)  \*Trưởng ban Học tập điều khiển lớp chia sẻ kết quả.  - Bạn nhỏ đang quạt cho bà ngủ.   -      +  ***Chim đừng hót nữa***  ***+ Lặng cho bà ngủ***  ***+ Vẫy quạt thật đều***  ***+ Ngủ ngon bà nhé***   - Trong nhà và ngoài vườn rất yên tĩnh, ….    - Ngấn nắng đậu trên tường cũng đang mơ màng, sắp ngủ.   - Học sinh thảo luận theo cặp rồi trả lời     - Bạn nhỏ rất yêu quý bà của mình |
| **4. HĐ Đọc diễn cảm - Học thuộc lòng bài thơ (7 phút)**  **\*Mục tiêu:** Học sinh đọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết. Bước đầu biết đọc diễn cảm và thuộc 2, 3 khổ thơ trong bài.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân - cả lớp** | |
| - Yêu cầu học sinh học thuộc lòng từng khổ thơ.  - Thi đọc thuộc lòng    - Nhận xét, tuyên dương học sinh. | - 1 HS đọc lại toàn bài thơ (M4)  - Học sinh đọc thầm, tự nhẩm để HTL từng khổ thơ, bài thơ.  - Các nhóm thi đọc tiếp sức các khổ thơ.  - Cá nhân thi đọc thuộc lòng từng khổ thơ theo hình thức “*Hái hoa dân chủ*” (M1, M2).  - Thi đọc thuộc lòng cả bài thơ (M3, M4) |
| **5. HĐ ứng dụng (1 phút)** : | - VN tiếp tục HTL bài thơ |
| **6. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Sưu tầm các bài thơ có chủ đề tương tự |
| *=> Đọc trước bài:* Người mẹ |  |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN:**

**TIẾT 12: ÔN TẬP VỀ GIẢI TOÁN**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Biết giải toán về nhiều hơn, ít hơn.

   - Biết giải bài toán về hơn kém nhau một số đơn vị

**2. Kĩ năng:** Rèn kỹ năng giải toán

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic, NL quan sát,...

\* Bài tập cần làm: Bài 1, 2, 3, 4

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Phấn màu, bảng phụ

**-** HS: Bảng con

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động  (3 phút)**:  - Trò chơi: ***Cá bơi – cá nhảy***  ***+*** Năm học trước, em đã được học những dạng toán nào?  + Để trình bày 1 bài toán có lời văn, em cần trình bày những phần nào?  - Kết nối kiến thức  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng | - HS tham gia chơi  - HS trả lời (bài toán về nhiều hơn, bài toán về ít hơn)  - HS trả lời  - Lắng nghe |
| **2. HĐ thực hành (27 phút):**  **\* Mục tiêu:** Biết giải toán về nhiều hơn, ít hơn. Biết giải bài toán về hơn kém nhau một số đơn vị  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1: (Cá nhân - Lớp)**    *+ Bài toán thuộc dạng toán nào đã học?*  **Bài 2:  (Cá nhân - Cặp đôi - Lớp)**    **Bài 3a: (Cả lớp)**  - Yêu cầu HS đọc đề bài.  *+ Hàng trên có mấy quả cam?*  *+ Hàng dưới có mấy quả cam?*  *+ Vậy hàng trên có nhiều hơn hàng dưới bao nhiêu quả cam?*  *+ Em làm thế nào để biết?*  ***Kết luận***: Đây là dạng toán tìm phần hơn của số lớn so với số bé. Để tìm phần hơn của số lớn so với số bé ta lấy số lớn trừ đi số bé.  **Bài 3b**: ( làm vở )  - Hướng dẫn học sinh làm bài  - Giáo viên chấm nhận xét 5 – 7 bài.  - Nhận xét nhanh bài làm của HS    **Bài 4:** ( Làm miệng ) – **M3, M4**  =>**GV KL**: Đây là dạng toán tìm  phần kém của số bé so với số lớn. Để tìm phần kém của số bé so với số lớn ta cũng lấy số lớn trừ đi số bé. | - Học sinh làm bài cá nhân ra vở.  - Chia sẻ kết quả trước lớp  *Giải:*  *Đội Hai trồng được số cây là:*  *230 + 90 = 320 ( cây )*  *Đáp số: 320 cây*  - Học sinh làm bài cá nhân.  - Đổi kiểm tra chéo, nhận xét.  - Chia sẻ kết quả trước lớp  *Giải:*  *Buổi chiều cửa hàng đó bán được số lít xăng là:*  *635 - 128 = 507 ( lít )*  *Đáp số:  507 lít xăng*  - 1 học sinh đọc đề bài 3a.  - Học sinh quan sát hình minh hoạ và phân tích đề bài.   - Hàng trên có 7 quả cam.   - Hàng dưới có 5 quả cam.   - Hàng trên có nhiều hơn hàng dưới 2 quả cam.  - Lấy số cam hàng trên trừ số cam hàng dưới  - HS  đọc bài giải mẫu    - Học sinh làm bài cá nhân.  - 1 HS chia sẻ kết quả trước lớp  *Số bạn nữ nhiều hơn số bạn nam là:*  *19 - 16 = 3 ( bạn )*  *Đáp số: 3 bạn*  - 1 học sinh đọc đề bài.  - HS phân tích đề bài rồi giải miệng.         Bao ngô nhẹ hơn bao gạo là:               50 – 35 = 15 ( kg)                        Đáp số: 15 kg  - HS tự làm bài, rồi chia sẻ kết quả trước lớp. |
| **3. HĐ ứng dụng (4 phút)** | - Về xem lại bài đã làm trên lớp. Trình bày lại bài giải của bài 4 |
| **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Tìm các bài toán có dạng tương tự trong sách Toán 3 để giải |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU:**

**SO SÁNH - DẤU CHÂM**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tìm được những hình ảnh so sánh trong các câu thơ,văn. Nhận biết các từ chỉ sự so sánh trong những câu đó .

- Ôn luyện về dấu chấm: điền đúng dấu chấm vào chỗ thích hợp trong đoạn văn chưa đánh dấu chấm

   -Rèn kỹ năng sử dụng câu và sử dụng dấu câu.

**-** Yêu thích từ ngữ Tiếng Việt, yêu thích các hỉnh ảnh đẹp, yêu thích môn học.

**Hình thành phẩm chất:** yêu nước, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**\*Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Bảng phụ ghi nội dung BT3, bảng ghi TC Nối đúng – nối nhanh

**-** HS: SGK.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**: | |
| - Trò chơi: *Nối đúng – Nối nhanh*  *Nối cột A với cột B – Giải thích vì sao?*   |  |  | | --- | --- | | **A** | **B** | | *Cây cau* | *Thẳng tắp* | | *Cây bàng* | *Rực rỡ trong hè* | | *Cây phượng* | *Nàng công chúa* | | *Cây hoa hồng* | *Cái ô xanh* |   - Kết nối kiến thức  - Giới thiệu bài mới - Ghi bảng đầu bài. | - HS thi đua nhau nêu kết quả  - Giải thích lý do nối: Vì liên tưởng tới đặc điểm của chúng.  - Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài. |
| **2. HĐ thực hành (28 phút):**  **\*Mục tiêu :** Tìm được những hình ảnh so sánh trong các câu thơ,văn. Nhận biết các từ chỉ sự so sánh trong những câu đó. Điền đúng dấu chấm vào chỗ thích hợp trong đoạn văn chưa đánh dấu chấm.  **\*Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1:** *(***Cá nhân - Cặp đôi - Lớp)**  - Đặt câu hỏi chốt từng ý, VD:  *+ Ở câu a) có sự vật nào được so sánh với nhau?*  *+ Vì sao tác giải lại so sánh chúng với nhau?*  *+ 2 sự vật đó được so sánh với nhau qua từ so sánh nào?*  - Các câu khác làm tương tự  **Bài 2:****(Cá nhân - Lớp)**  - Gọi HS nêu là các từ đã từ được.  - Cho HS nêu thêm 1 số từ khác có thể thay thế, ví dụ: *tựa như, giống như, giống,...*  **Bài 3:****(Cá nhân - Cặp đôi - Lớp)**  - Treo bảng phụ ghi nội dung  - 1 HS chia sẻ kết quả trên bảng lớp  - GV chốt kết quả | - HS tự tìm hiểu bài, làm bài cá nhân.  - Chia sẻ cặp đôi.  - Chia sẻ kết quả trước lớp.  -> Mắt – vì sao  -> Đều sáng  - Tựa  - HS tự ghi ra những từ chỉ sự so sánh đã phát hiện ở bài tập 1:  *Tựa, như, là,*    - HS làm bài cá nhân bằng chì (ra SGK).  - Chia sẻ kết quả trong cặp  - Chia sẻ kết quả trước lớp (1 bạn làm bảng lớp.  - HS đọc lại bài |
| **3. HĐ ứng dụng (3 phút):** | - Tìm các hình ảnh so sánh mà em biết (làm miệng)  - Chép lại đoạn văn BT3 theo yêu cầu. |
| **4. HĐ sáng tạo (1 phút)**: | - Viết ra những câu văn có hình ảnh so sánh. Chú ý diễn đạt cho sinh động. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TẬP VIẾT:**

**ÔN CHỮ HOA B**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết đúng, đẹp các chữ viết hoa ***B, H, T .***

- Viết đúng, đẹp tên riêng ***Bố Hạ*** và câu ứng dụng theo cỡ chữ nhỏ:

***Bầu ơi thương lấy bí cùng,***

***Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.***

**-** Rèn kĩ năng viết chữ. Chữ viết rõ ràng, đều nét và thẳng hàng; biết  nối nét giữa chữ viết hoa với chữ viết thường trong chữ ghi tiếng.

**-** Yêu thích chữ Việt, có mong muốn được viết chữ đẹp.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**\* Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Mẫu chữ hoa **B, H, T**  viết trên bảng phụ có đủ các đường kẻ và đánh số các đường kẻ. Tên riêng và câu ứng dụng viết sẵn trên bảng lớp.

**-** HS: Bảng con, vở Tập viết

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**  - Nhận xét kết quả luyện chữ của HS trong tuần qua. Kết nối kiến thức  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng | - Hát: *Ở trường cô dạy em thế*  - Lắng nghe  - Lắng nghe |
| **2. HĐ nhận diện đặc điểm và cách viết (10 phút)**  **\*Mục tiêu:** Biết viết chữ hoa theo cỡ nhỏ, chữ trong câu ứng dụng trên bảng con. Hiểu nghĩa câu ứng dụng.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | |
| **Việc 1: Hướng dẫn quan sát, nhận xét:**    - Trong tên riêng và câu ứng dụng có các chữ hoa nào?  - Treo bảng 3 chữ.  - Giáo viên viết mẫu cho học sinh quan sát và kết hợp nhắc quy trình.  **Việc 2:****Hướng dẫn viết bảng**  - Giáo viên quan sát, nhận xét uốn nắn cho học sinh cách viết các nét.  **Việc 3: Hướng dẫn viết từ ứng dụng**  - Giới thiệu từ ứng dụng: Bố Hạ  *=> Là một xã ở huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang, ở đây có giống cam ngon nổi tiếng.*  + Gồm mấy chữ, là những chữ nào?  + Trong từ ứng dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?  -Viết bảng con  **Việc 4: Hướng dẫn viết câu ứng dụng**  - Giới thiệu câu ứng dụng.  *=> Giải thích: Bầu và bí là những cây khác nhau mọc trên cùng một giàn.Câu tục ngữ mượn hình ảnh cây bầu và bí là khuyên người trong một nước yêu thương đùm bọc lẫn nhau.*  + Trong từ câu dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?  - Cho HS luyện viết bảng con | https://lh6.googleusercontent.com/dZbRQBVPHs_SWrPuS8WfLTcKbbwpozUOz3GFThlLL-yxafJZuz4p-HNg3aZrNpVBoSvciqRNEk4JEs2e--KnM2_Ul3yH_pkBvM2ZmEPMKCmuihWWX-T0byucFGa_hpZ-fgJNIQ https://lh6.googleusercontent.com/jOy-PMhzxPwYIRM6ysP9raPy6RkKZX4PAXEd9cle66oYW-PVIjFY-YeT6bJhAtdquyeSGWWuu1R7UgSztA163J_A3i64m-ALQLTu4GZLHFuW8Uo5MEqwoalW7r4W_9_bQgmAOw  https://lh5.googleusercontent.com/o562j2ma8IWoxZczXt56o9BUJ8nCLQFWshv-WRktbzpvScQB1BKTWPUq9_eBt0-4JBUwRR3Scobkgr3RWQHRmHrD_bWKKEeVQ9uMNguQHisxIVXSgbmWEVwoy4HH1wy5csmefQ  - **B, H, T**  - 3 Học sinh nêu lại quy trình viết  - Học sinh quan sát.  - HS viết bảng con: **B, H, T**  - Học sinh đọc từ ứng dụng.    - 2 chữ: **Bố Hạ**  - Chữ B, H cao 2 li rưỡi, chữ ô, a cao 1 li.  - HS viết bảng con: **Bố Hạ**  - HS đọc câu ứng dụng.  - Lắng nghe.    *-* HS phân tích độ cao các con chữ  - Học sinh viết bảng: ***Bầu, Tuy.*** |
| **3. HĐ thực hành viết trong vở (20 phút)**  **\*Mục tiêu:** Học sinh trình bày đúng và đẹp nội dung trong vở tập viết.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp - cá nhân** | |
| **Việc 1:** Hướng dẫn viết vào vở.  - Giáo viên nêu yêu cầu viết:  **+** Viết 1 dòng chữ hoa ***B***  + 1 dòng chữa ***H,  T***  + 1 dòng tên riêng ***Bố Hạ***  + 1 lần câu ứng dụng  bằng cỡ chữ nhỏ  - Nhắc nhở học sinh tư thế khi ngồi viết và các lưu ý cần thiết.  - Giáo viên lưu ý học sinh quan sát các dấu chấm trên dòng kẻ của vở là điểm đặt bút.  **Việc 2:** Viết bài:  - Giáo viên yêu cầu học sinh viết bài, từng dòng theo hiệu lệnh.  - Theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn, giúp đỡ học sinh viết chậm.  - Chấm nhận xét một số bài viết của HS  - Nhận xét bài viết của HS | - Quan sát, lắng nghe.    - Lắng nghe và thực hiện.    - Học sinh viết bài vào vở Tập viết theo hiệu lệnh của giáo viên |
| **4. HĐ ứng dụng: (1 phút)**    **5. HĐ sáng tạo: (1 phút)** | - Về nhà luyện viết thêm để chữ viết đẹp hơn.  - Thực hiện quan tâm tới mọi người trong cộng đồng  - Tìm thêm những câu ca dao, tục ngữ nói về tình cảm chia sẻ đùm bọc trong cộng đồng. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN:**

**XEM ĐỒNG HỒ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

-Biết xem đồng hồ khi kim phút chỉ vào các số từ 1 đến 12.

-Rèn kỹ năng xem đồng hồ (chủ yếu là xem thời điểm)

-Giáo dục học sinh biết yêu quý thời gian. Yêu thích học toán.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**\*Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic, NL quan sát,...

\* Bài tập cần làm: Bài 1, 2, 3, 4.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Mô hình đồng hồ có thể quay được kim chỉ giờ, chỉ phút.

**-** HS: SGK, bộ đồ dùng Toán 3

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**:  - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng. | - Hát bài “*Đồng hồ quả lắc*”.  - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới (15 phút)**  **\* Mục tiêu:** Làm quen với đồng hồ và biết xem đồng hồ khi kim phút chỉ vào các số từ 1 đến 6 (giờ hơn) .  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Việc 1: Ôn về thời gian**:  *+ 1 ngày có bao nhiêu giờ, bắt đầu từ bao giờ và kết thúc vào lúc nào?*  *+ 1 giờ có bao nhiêu phút?*  **Việc 2:** **Hướng dẫn xem đồng hồ:**   - Quay kim đồng hồ chỉ 8 giờ và hỏi:  ***+*** *Đồng hồ chỉ mấy giờ?*   - Quay kim đồng hồ chỉ 9 giờ.  *+ Khoảng thời gian từ 8 giờ đến 9 giờ là bao lâu?*  *+ Nêu đường đi của kim giờ từ lúc 8 giờ đến 9 giờ?*  *+ Nêu đường đi của kim phút từ lúc 8 giờ đến 9 giờ?*  *+ Vậy kim phút đi được 1 vòng hết bao nhiêu phút?*  *+ Quay kim đồng hồ đến 8 giờ, hỏi: Đồng hồ chỉ mấy giờ?*  *+ Quay kim đồng hồ đến 8 giờ 5 phút, hỏi: Đồng hồ chỉ mấy giờ?*  *+ Nêu vị trí của kim giờ và kim phút khi đồng hồ chỉ 8 giờ 5 phút?*  *+ Khoảng thời gian kim phút đi từ số 12 đến số 1 là bao nhiêu phút?*  *+ Quay kim đồng hồ đến 8 giờ15 phút, hỏi: Đồng hồ chỉ mấy giờ?*  *+ Nêu vị trí của kim giờ và kim phút khi đồng hồ chỉ 8 giờ 15 phút?*  *+ Khoảng thời gian kim phút đi từ số 12 ( lúc 8 giờ) đến số 3 là bao nhiêu phút?*   - Thực hiện tương tự với 8 giờ 30 phút.  **=> GV KLvề cách thức xem thời giờ**  (Giờ hơn) | - 1 ngày có 24 giờ, bắt đầu từ 12 giờ đêm hôm trước đến 12 giờ đêm hôm sau   - 1 giờ có 60 phút.    - Đồng hồ chỉ 8 giờ.    - Là 1 giờ (60 phút).  - Đi từ số 8 đến số 9.  - HS nêu.    - Kim phút đi được 1 vòng hết 60 phút.  - Đồng hồ chỉ 8 giờ.  - Đồng hồ chỉ 8 giờ 5 phút.  - Kim giờ chỉ qua số 8 một chút, kim phút chỉ số 1.  - Khoảng thời gian kim phút đi từ số 12 đến số 1 là 5 phút.  - Đồng hồ chỉ 8 giờ 15 phút.  - Kim giờ chỉ qua số 8 một chút, kim phút chỉ số 3.  - Khoảng thời gian kim phút đi từ số 12 ( lúc 8 giờ) đến số 3 là 15 phút |
| **3. HĐ thực hành (15 phút)**  **\* Mục tiêu:** Thực hành xem đồng hồ khi kim phút chỉ vào các số từ 1 đến 6 (giờ hơn). Biết xem đồng hồ điện tử.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1: Cá nhân - Cả lớp.**  *+ Đồng hồ a chỉ mấy giờ?*  *+ Vì sao em biết?*  **Bài 2:****Cá nhân - Cặp đôi – Lớp**  - Cho HS làm bài, cặp kiểm tra và báo cáo kết quả.  **Bài 3:****Cá nhân - Cặp đôi - Cả lớp**  *+ Các đồng hồ được minh hoạ trong bài tập này là đồng hồ gì?*  **Bài 4:****Cá nhân - Cặp đôi - Cả lớp** | - HS làm bài cá nhân  - Chia sẻ kết quả  trước lớp  + Đồng hồ a chỉ 4 giờ 5 phút.  + HS nêu: Kim ngắn chỉ số 4, kim dài chỉ số 1  - HS thực hành cá nhân trên mô hình đồng hồ trong bộ đồ dùng của mình  - Chia sẻ kết quả trong cặp  - Báo cáo kết quả trước lớp  - Đồng hồ điện tử  - HS làm bài cá nhân  - Chia sẻ cặp đôi  - Chia sẻ trước lớp  - HS làm việc cá nhân, thảo luận cặp đôi để thống nhất kết quả, sau đó chia kết kết quả trước lớp |
| **3. HĐ ứng dụng (1 phút):**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút):** | - Về tập xem đồng hồ ở các thời điểm khác nhau.  - Tìm hiểu cách xem đồng hồ khi kim phút nằm ở vị trí qua số 6 và chưa đến số 12 |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN:**

**XEM ĐỒNG HỒ ( TIẾP THEO)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:** Biết xem đồng hồ khi kim phút chỉ ở các số từ 1 → 12 và đọc được theo hai cách. Chẳng hạn  8 giờ 35 phút hoặc 9 giờ kém 25 phút .

**2. Kĩ năng:** Rèn kỹ năng xem đồng hồ (chủ yếu là xem thời điểm)

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic, NL quan sát,...

\* BT cần làm: 1, 2, 4.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Phấn màu, mô hình đồng hồ

**-** HS: SGK, bộ đồ dùng toán

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, TC học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi  động (3 phút)**:  - Trò chơi: ***Ai quay đúng?***  GV đưa ra các thời điểm: 9h, 9h15, 9h30, 10h5,...  - Nhận xét, đánh giá kết quả, tuyên dương nhưng em làm đúng và nhanh nhất  - Giới thiệu bài mới – Ghi đầu bài lên bảng. | - Hát bài: *Đồng hồ quả lắc*  - HS thi đua quay mô hình đồng hồ chỉ đúng vị trí    - Ghi vở tên bài |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới (10 phút)**:  **\*Mục tiêu:** Biết xem đồng hồ khi kim phút chỉ ở các số từ 1 → 12 và đọc được theo hai cách (giờ hơn và giờ kém)  **\*Cách tiến hành: (Cá nhân - Cả lớp)** | |
| - Yêu cầu HS quan sát từng đồng hồ.  *+ Đồng hồ chỉ mấy giờ ?*  *+ Hướng dẫn đọc cách khác. Em thử nghĩ xem còn thiếu bao nhiêu phút nữa thì đến 9 giờ ?*  - Tương tự với đồng hồ 2 và 3 | - HS quan sát đồng hồ 1 trong khung.  - 8 giờ 35 phút.  - 25 phút nữa nên đồng hồ chỉ 9 giờ kém 25 phút. Vì vậy có thể nói :  8 giờ 35 phút  hay 9 giờ kém 25 phút  - Đồng hồ thứ hai chỉ 8 giờ 45 phút hoặc 9 giờ kém 15 phút.  - Đồng hồ thứ ba chỉ 8 giờ 55 phút hoặc 9 giờ kém 5 phút. |
| **3. HĐ Luyện tập (20 phút)**:  **\*Mục tiêu:** Rèn kỹ năng xem đồng hồ (chủ yếu là xem thời điểm)  **\*Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1:** **(Cá nhân - Cặp - Cả lớp)**  **-** Cho 1 cặp nói mẫu, Gv sửa cách hỏi và trả lời.  - Các cặp khác làm tương tự với các câu còn lại.  **Bài 2:** **(Cá nhân - Cả lớp)**  - Làm trực tiếp trên mô hình đồng hồ  **Bài 4: (Cá nhân - Cả lớp)**  **Bài 3: *(BT chờ*** *- Dành cho đối tượng hoàn thành sớm)*  - GV kiểm tra, đánh giá riêng từng em | - HS làm bài cá nhân  - Thực hành nói trong cặp, thay phiên nhau, 1 bạn hỏi, 1 bạn trả lời: VD: Đồng hồ A chỉ mấy giờ?  - Chia sẻ kết quả trước lớp  - HS làm bài cá nhân  - 3 HS chia sẻ kết quả trước lớp (3 ý)  - HS quan sát tranh để tìm ra câu trả lời  - HS tự làm bài và báo cáo hoàn thành |
| **4. HĐ ứng dụng (1 phút)**:  - Trò chơi: *Mấy giờ rồi?*    **5. HĐ sáng tạo (1 phút)**  - Ghi lịch: *Buổi tối em làm gì?* | - TBHT lên quay mô hình đồng hồ, cho các bạn bên dưới thi đua nói thời điểm. Ai giơ tay sớm sẽ được nói, ai nói sai sẽ bị phạt hát 1 bài.  - Về nhà thực hành xem đồng hồ ở các thời điểm.  - Ghi lại các việc làm của mình vào buổi tối (có thời gian cụ thể) |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

\

...................................................................................................................

**Tiết 1:CHÍNH TẢ:**

**CHỊ EM**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Chép đúng, không mắc lỗi bài thơ: ***Chị em***

- Làm đúng các bài tập chính tả phân biệt *ăc/oăc; ch/tr.*

           -Rèn kỹ năng viết đẹp và đúng, viết đúng  những chữ có phụ âm đầu l/n.

          -Giáo dục tính cẩn thận, chính xác, yêu thích chữ Việt.

**Hình thành phẩm chất:** nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**\*Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Bảng  phụ chép nội dung  đoạn văn.

**-** HS: SGK.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**:  - Kết nối kiến thức  - Giới thiệu bài, ghi đầu bài lên bảng. | - Hát: *“Chị thương em lắm”*  - Nêu nội dung bài hát  - Lắng nghe  - Mở SGK |
| **2. HĐ chuẩn bị viết chính tả (5 phút)**:  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh có tâm thế tốt để viết bài.  - Nắm được nội dung bài viết, luyện viết những từ ngữ khó, dễ lẫn, biết cách trình bày đúng quy định để viết cho đúng chính tả, trình bày đúng hình thức bài thơ.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | |
| ***a. Trao đổi về nội dung đoạn chép***   - GV đọc bài thơ một lượt.  - Người chị trong bài thơ làm những việc gì?  ***b. Hướng dẫn cách trình bày:***  **-** Bài thơ có mấy dòng?  - Bài thơ viết theo thể thơ gì?  - Cách trình bày bài thơ viết theo thể thơ lục bát như thế nào cho đẹp.  - Chữ đầu dòng thơ viết như thế nào?  ***c. Hướng dẫn viết từ khó:***   - Trong bài có các từ nào khó, dễ lẫn?  - Giáo viên đọc từ khó, dễ lẫn cho Hs viết. | - 1 Học sinh đọc lại.  - Chị trải chiếu, buông màn, ru em ngủ, quét thềm, trông gà và ngủ cùng em.  *.*    - Học sinh nêu các từ: *Trải chiếu, lim dim, luống rau, chung lời, hát ru*  - 3 học sinh viết bảng. Lớp viết bảng con. |
| **3. HĐ viết chính tả (15 phút)**:  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh chép lại chính xác đoạn chính tả.  - Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí. Trình bày đúng quy định bài chính tả.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân** | |
| - Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, quan sát kĩ từng chữ trên bảng, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định.  - Cho học sinh viết bài.  **Lưu ý:** *Tư thế ngồi, cách cầm bút và tốc độ viết của các đối tượng M1.* | - Lắng nghe    - HS viết bài. |
| **4. HĐ chấm, nhận xét bài (3 phút)**  **\*Mục tiêu:** Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và lỗi của bạn.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – Hoạt động cặp đôi** | |
| - Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo.  - Giáo viên chấm nhận xét 5 - 7 bài.  - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh. | - Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực.  - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau  - Lắng nghe. |
| **5. HĐ làm bài tập (7 phút)**  **\*Mục tiêu:** Làm đúng các bài tập chính tả phân biệt *ăc/oăc; ch/tr.*  **\*Cách tiến hành: Làm việc cá nhân - cặp đôi - Chia sẻ trước lớp** | |
| **Bài 2:**Điền vào chỗ trống **ăc** hay **oăc**    **Bài 3a:**  Tìm các từ chứa tiếng bắt đầu bằng **tr** hoặc **ch** | - Làm bài cá nhân – Chia sẻ cặp – Lớp  =>Đáp án: *Đọc ngắc ngứ, ngoắc tay nhau, dấu ngoặc đơn*.     - Học sinh làm cá nhân   - Chia sẻ cặp đôi (1 học sinh hỏi, 1 học sinh đáp).  - Chia sẻ kết quả trước lớp  =>Đáp án: *chung, trèo, chậu* |
| **6. HĐ ứng dụng (1 phút)** | - Về viết lại 10 lần những chữ đã viết sai.  - Tìm và viết ra 5 từ có chứa tiếng bắt đầu bằng ch hoặc tr |
| **7. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Sưu tầm các bài thơ hoặc bài hát nói về tình cảm anh chị em, chép lại cho đẹp. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.........

**TẬP LÀM VĂN:**

**KỂ VỀ GIA ĐÌNH . ĐIỀN VÀO GIẤY TỜ IN SẴN**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Kể được một cách đơn giản về gia đình với một người bạn mới quen theo gợi ý  (BT1).

        - Biết viết đơn xin phép nghỉ học (BT2) đúng mẫu.

**-** Rèn kỹ năng nói và viết.

**-** Yêu thương, trân trọng và gắn bó với mọi người trong gia đình

**Hình thành phẩm chất:** nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**\* Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

*\*THGDBVMT: Giáo dục tình cảm đẹp đẽ trong gia đình.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Mẫu đơn xin phép nghỉ học (cho từng em).

**-** HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, TC học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động  của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**:  - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới.  - Ghi đầu bài lên bảng | - Hát bài: *Cả nhà thương nhau*  - Nêu nội dung bài hát  - Mở SGK |
| **2. HĐ thực hành: (30 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - Kể được một cách đơn giản về gia đình với một người bạn mới quen theo gợi ý  (BT1).  - Viết đơn xin phép nghỉ học (BT2) đúng mẫu.  \***Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1:(Cá nhân - Cặp đôi - Cả lớp)**  - HS làm việc theo nhóm 2  *+ Gia đình em có mấy người? Đó là những ai?*  *+ Công việc của mỗi người trong gia đình là gì?*  *+ Tính tình của mỗi người trong gia đình như thế nào?*  *+ Bố em thường làm việc gì?*  *+ Tình cảm của em đối với gia đình như thế nào?*  - GV tổng kết chung. Tuyên dương, khen ngợi những HS kể tốt.  => Câu hỏi chốt bài:  + Em có yêu thương mọi người trong gia đình mình không?  + Em cần làm gì để thể hiện sự yêu thương đó?  **Bài 2: (Cá nhân - Cả lớp)**  *=> Lưu ý HS khâu trình bày.*  => Chốt nội dung 1 lá đơn *(Gồm 3 phần: Phần đầu, phần chính, phần cuối, cần ghi những gì ở mỗi phần)* | - Hs làm việc nhóm 2: HS nghe kể cho nhau nghe về gia đình của mình    - Chia sẻ kết quả trước lớp  - Lớp nhận xét, bổ sung    - HS liên hệ, trả lời.  - HS đọc nội dung mẫu đơn.  - Tự điền các thông tin cần thiết  - Chia sẻ kết quả trước lớp.  - Lớp nhận xét, bổ sung. |
| **3. HĐ ứng dụng (1 phút) :**  **4. HĐ sáng tạo  (1 phút) :** | - Về chép lại đơn xin nghỉ học ra giấy. Trình bày cho đẹp.  - Thực hiện lối sống đẹp, trân trọng, yêu thương và quan tâm tới mọi người trong gia đình. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI :**

**MÁU VÀ CƠ QUAN TUẦN HOÀN**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-**Chỉ đúng vị trí các bộ phận của cơ quan tuần hoàn trên tranh vẽ hoặc mô hình.

**-** Biết vị trí các bộ phận của cơ quan tuần hoàn trên cơ thể

**-** Yêu thích tìm hiểu, khám phá cơ thể con người, có ý thức giữ gìn sức khỏe.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**\*Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL nhận thức môi trường, NL tìm tòi và khám phá.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Các hình trong SGK  trang 14,15.

**-** HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ  khởi động (5 phút)**  - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng.l | - HS hát bài: *Năm giác quan*  - Nói về nội dung bài hát  - Mở SGK |
| **2. HĐ khám phá kiến thức (25 phút)**  **\*Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu về máu.**  **\* Mục tiêu:** *Nêu được cấu tạo sơ lược của máu, nhiệm vụ của máu đối với cuộc sống con người.*  **\* Cách Tiến hành:**  - Yêu cầu HS hoạt động nhóm trả lời câu hỏi phiếu học tập:  *+ Khi bị đứt tay hoặc trầy da, ta thấy gì ở vết thương?*  *+ Khi mới ra khỏi cơ thể, máu có dạng lỏng hay đặc?*  *+ Quan sát hình 2 và cho biết máu được chia mấy phần, kể ra?*  *+ Quan sát hình 3 và nêu hình dạng của huyết cầu đỏ?*  *+ Máu có ở những đâu trên cơ thể  người?*  **\*Kết luận:** (ND trang 14/ SGK).  **Hoạt động 2: Cơ quan tuần hoàn.**  **\* Mục tiêu**: *Chỉ đúng vị trí các bộ phận của cơ quan tuần hoàn trên tranh vẽ hoặc mô hình.*  **\* Cách Tiến hành:**  - Yêu cầu HS quan sát hình 4 trang 15, thảo luận nhóm đôi theo câu hỏi định hướng:  *+ Cơ quan tuần hoàn gồm những bộ phận nào?*  *+ Tim nằm ở vị trí nào trong lồng ngực.*  *+ Mạch máu đi đến những đâu trên cơ thể người?*  **\* Kết luận:** *Cơ quan tuần hoàn gồm tim và các mạch máu. Mạch màu đi đến khắp nơi trên cơ thể.* | - Làm việc cá nhân  - Thảo luận nhóm 4.  - Các nhóm cử đại diện trả lời và nhận xét lẫn nhau.  - Máu, nước vàng.  - Lỏng, để lâu máu đặc và khô lại  - Hai phần: huyết tương và huyết cầu.  - Dạng tròn.  - Khắp nơi, trừ sợi tóc, móng tay.  - 2 HS nhắc lại    - Quan sát, thảo luận nhóm đôi.  - Cử đại diện nhóm trả lời.  - Lớp nhận xét, bổ sung.  - Tim và các mạch máu.  - Phía trái.  - Khắp nơi.  - 2 HS nhắc lại |
| **3. HĐ ứng dụng (5 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (5 phút)** | - Về nhà xem lại bài, ghi nhớ nội dung bài học.  - Vẽ lại cơ quan tuần hoàn bằng sơ đồ . |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**THỦ CÔNG:**

**GẤP CON ẾCH ( Tiết 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

     -Sau bài học, HS biết gấp con ếch đúng qui trình kĩ thuật

     -Rèn cho học sinh khả năng khéo léo, cẩn thận.

     -Hứng thú với giờ học gấp hình, yêu thích các sản phảm thủ công, thích đồ chơi thủ công do mình làm ra.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**\* Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Sản phẩm mẫu

**-** HS:  Giấy nháp, giấy thủ công, kéo.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. HĐ khởi động (5 phút)**:  - Kiểm tra dụng cụ, đồ dùng học tập của HS và nhận xét.  - Giới thiệu bài mới: | - Hát bài: Chú ếch con  - HS kiểm tra trong cặp đôi, báo cáo GV |
| **2. HĐ quan sát và nhận xét** **(10 phút)**  **\*Mục tiêu:**Nắm được quy trình gấp con ếch  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Việc 1: Quan sát mẫu:**  - GV đưa mẫu con ếch đã gấp sẵn yêu cầu HS quan sát và trả lời câu hỏi  *+ Con ếch gồm mấy phần?*  *+ Đặc điểm phần đầu ra sao?*  *+ Phần thân, đuôi như thế nào?*    - Giới thiệu: Con ếch có thể nhảy được khi ta dùng ngón tay trỏ miết nhẹ vào phần cuối của thân ếch  - GV mở hình con ếch để HS nhận biết sự giống nhau với bài gấp máy bay đuôi rời đã học ở lớp 2. Từ đó HS biết gấp con ếch.  **Việc 2: Hướng dẫn HS gấp**  ***Bước 1:*** *Gấp cắt tờ giấy hình vuông*  ***Bước 2****: Gấp tạo 2 chân trước*  - Hướng dẫn như gấp đầu, cánh máy bay đuôi rời, yêu cầu HS gấp  - GV nhận xét: Gấp đôi tờ giấy hình vuông theo đường chéo (H2) được hình tam giác (H3), gấp đôi hình 3 để lấy đường chéo giữa và mở ra  - Đặt 3 đỉnh của tam giác là A, B, C. Đỉnh A ở trên    - Gấp 2 nửa đáy về phía trước và phía sau đường dấu giữa gấp sao cho đỉnh B, C trùng lên đỉnh A, ta được hình 4  - Lồng 2 ngón tay cái vào trong lòng H4 kéo sang 2 bên được H5  - Gấp 2 đỉnh của hình 6 vào theo đường  dấu gấp.... ta được 2 chân trước của con ếch  ***Bước 3****:* *Tạo 2 chân sau và thân ếch*  - GV thao tác  - Cách làm cho con ếch nhảy  + GV làm nhanh các thao tác lần 2 cho HS quan sát  - Yêu cầu HS nhắc lại các bước gấp con ếch | - HS quan sát mẫu và nhận xét:  - Con ếch gồm 3 phần: Đầu, thân, đuôi,....  - Phần đầu có 2 mắt, nhọn dần về phía sau, chân phình rộng về phía sau, hai chân trước, 2 chân sau ở dưới thân  - Nghe GV giới thiệu  - HS quan sát    - HS thực hành gấp theo HD của GV  - HS HS quan sát và gấp theo                                             H2                                A                                           H3        B                                          C                                       H4        H5         H6  - HS quan sát GV làm mẫu    - HS nêu:  *+ B1: Gấp, cắt tờ giấy h.vuông*  *+ B2: Gấp tạo 2 chân trước*  *+ B3: Tạo 2 chân sau, thân* |
| **3. HĐ thực hành (15 phút)**  **\*Mục tiêu:**HS gấp được con ếch  **\*Cách tiến hành***:* | |
| - Cho HS thực hành gấp con ếch trong nhóm 4 để những em biết gấp hướng dẫn em chưa biết gấp.  - Giáo viên quan sát nếu học sinh nào còn lúng túng khi thực hiện thì giáo viên cần hướng dẫn lại để học sinh cả lớp biết cách thực hiện.  - Nhận xét kết quả thực hành của HS | - Thực hành gấp con ếch trong nhóm. Tự hỗ trợ nhau hoàn thành sản phẩm |
| **4. HĐ ứng dụng (5 phút):**  **5. HĐ sáng tạo (1 phút):** PASTE | - Về nhà tiếp tục thực hiện gấp con ếch  - Vẽ và tô màu trang trí con ếch |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN:**

**LUYỆN TẬP**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết xem giờ ( chính xác đến 5 phút )

 - Biết xác định 1/2, 1/3 của một nhóm đồ vật

 - Giải toán bằng một phép tính nhân.

 - So sánh giá trị của biểu thức đơn giản.

**-**Rèn kĩ năng tính và giải toán.

**-** Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**\*Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic, NL quan sát,...

\* Làm BT 1, 2, 3.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Mô hình đồng hồ

**-** HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi. **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi  động (3 phút)**:  *+ Em thức dậy lúc mấy giờ?*  *+ Em đi học lúc mấy giờ?*  *+ Em học về lúc mấy giờ?*  - Kết nối - Giới thiệu bài mới – Ghi đầu bài lên bảng. | - Hs đọc lịch buổi tối của mình (đã làm sẵn ở nhà)  - Trả lời  - Lắng nghe  - Ghi vở tên bài |
| **2. HĐ Luyện tập (30 phút)**:  **\*Mục tiêu:** Biết xem giờ ( chính xác đến 5 phút ). Biết xác định 1/2, 1/3 của một nhóm đồ vật, giải toán bằng một phép tính nhân, so sánh giá trị của biểu thức đơn giản.  **\*Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1:** **(Cá nhân - Cả lớp)**  - Làm trên mô hình đồng hồ  **Bài 2: (Cá nhân - Cặp đôi - Cả lớp)**    **Bài 3:(Cá nhân - Cặp đôi - Cả lớp)**  - Câu hỏi gợi mở:  *+ Hình nào đã khoanh vào 1/3 số cam? Vì sao?*  *+ Hình 2 đã khoanh vào một phần mấy số cam? Vì sao?*  - Ý b) làm tương tự  **Bài 4: Bài tập chờ** *(dành cho HS hoàn thành sớm)*  - GV kiểm tra khi HS báo cáo kết quả, yêu cầu HS giải thích | - HS làm bài cá nhân  - Chia sẻ kết quả trước lớp  - HS làm cá nhân  - Chia sẻ kết quả trong nhóm đôi.  - Chia sẻ kết quả trước lớp.  Giải:  *Tất cả có số người là:*  *5 x 4 = 20 ( người )*  *Đáp số: 20 người*  - HS làm cá nhân  - Chia sẻ cặp đôi.  - Chia sẻ kết quả trước lớp.  *+ Hình 1 đã khoanh vào 1/3 số cam vì có tất cả 12 quả cam, chia thành 3 phần bằng nhau thì mỗi phần có 4 quả cam. Hình 1 đã khoanh vào 4 quả cam.*  *+ Hình 2 đã khoanh vào ¼  số cam, vì có tất cả 12 quả cam, chia thành 4 phần bằng nhau thì mỗi phần có 3 quả cam. Hình 2 đã khoanh vào 3 quả cam.*  => Đáp án: Hình 3, hình 4 đã khoanh vào 1/2 số bông hoa.  - HS tự hoàn thành kẻ theo mẫu và báo cáo với GV khi đã hoàn thành.  => VD:  Phép tính 1: Điền dấu lớn hơn, vì 4 x 7 = 28; 4 x 6 = 24, mà 28 > 24. |
| **4. HĐ ứng dụng (1 phút)**:  **5. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về tiếp tục thực hành xem đồng hồ  - Thực hành tìm 1/4 , 1/3 và 1/2 của các số. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................